

BÁO CÁO
Về việc thực hiện Đề án tái cơ cấu nền kinh tế

PHẦN I:

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TÁI CƠ CẤU ĐẦU TƯ CÔNG, DOANH NGHIỆP
NHÀ NƯỚC VÀ HỆ THỐNG NGÂN HÀNG.**

I. Kết quả đạt được

1. Tình hình ban hành chính sách, pháp luật về đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và hệ thống ngân hàng

Nhằm thực hiện các Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như: Đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015 được phê duyệt tháng 3/2012; Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 được phê duyệt tháng 7/2012; Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế được phê duyệt tháng 2/2013... UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo tái cơ cấu của tỉnh, trong đó Trưởng ban là một đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh và lãnh đạo các sở, ban, ngành và các huyện là thành viên. Đồng thời đã chỉ đạo xây dựng Đề án tái cơ cấu của tỉnh. Bên cạnh đó, đã chỉ đạo các ngành xây dựng chương trình hành động triển khai các đề án tái cơ cấu theo ngành dọc và đã đạt được những kết quả nhất định.

2. Đánh giá tổng quan về nội dung chính sách, pháp luật:

a) Tái cơ cấu đầu tư công:

Nhìn chung việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển nhằm bảo đảm tổng đầu tư xã hội, duy trì các cân đối lớn nền kinh tế dựa trên việc đổi mới cơ chế huy động vốn như:

+ Tăng cường chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách năm 2013 bằng các biện pháp khai thác tốt các nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới, chống thất thu và lạm thu. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Khuyến khích đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ công cho các đơn vị sự nghiệp có thu.

+ Tập trung huy động các nguồn vốn trong xã hội cho đầu tư phát triển. Huy động tối đa nguồn nhân lực, nguồn vốn trong nhân dân, vốn của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, nguồn vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài, các nguồn vốn ODA, vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương để ưu tiên trả nợ và đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, chú trọng hạ tầng giao thông, thủy lợi và hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Thực hiện đầy đủ và nhất quán nội dung Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15

tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách và vốn trái phiếu chính phủ.

Cân đối vốn đầu tư đã được thực hiện theo kế hoạch trung hạn bao gồm cả vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ và các chương trình mục tiêu quốc gia. Việc phân bổ và giao vốn đã tạo điều kiện cho các địa phương chủ động trong việc sắp xếp, bố trí nguồn lực theo thứ tự ưu tiên, theo đó tập trung bố trí vốn cho các dự án có khả năng hoàn thành, giảm dần tỷ lệ nợ đọng trong xây dựng cơ bản, không còn tình trạng yêu cầu doanh nghiệp ứng vốn thi công khi chưa có nguồn vốn, không sử dụng vốn vay từ ngân sách địa phương để khởi công khi chưa có nguồn trả... Cơ chế phân cấp quản lý đầu tư bước đầu được hoàn thiện theo hướng đảm bảo quản lý thống nhất của Trung ương về mục tiêu và danh mục các chương trình, dự án theo quy hoạch từ đó xác định cụ thể trách nhiệm của từng cấp, từng địa phương trong việc đầu tư dàn trải.

b) Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng:

Các Chi nhánh NHTM trên địa bàn thực hiện theo phương án tái cơ cấu của Hội sở chính. Đến nay đã có nhiều NHTM thực hiện sáp nhập với các NH khác nhưng liên quan đến các Chi nhánh NHTM trên địa bàn tỉnh Bình Định chỉ có 2 đơn vị là NHTMCP Sài Gòn Chi nhánh Bình Định và NHTMCP Đại Chúng Chi nhánh Quy Nhơn. Bên cạnh đó NHNN Chi nhánh tỉnh đã thực hiện văn bản số 187/NHNN-TTGSNH.m ngày 5/4/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc triển khai cơ cấu lại hệ thống QTDND. Chi nhánh luôn chú trọng việc tuyên truyền chủ trương, chính sách cơ cấu lại các QTDND nhằm mục tiêu kiềm chế nợ xấu gia tăng và triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu; Xử lý các điểm vi phạm pháp luật trong quá trình hoạt động; tiếp tục tăng vốn điều lệ, thu hút khách hàng; Tăng cường nguồn lực để đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng; chỉ đạo các QTD nâng cao vai trò tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ; tăng trưởng tín dụng phải phù hợp với tăng trưởng nguồn vốn về quy mô, cơ cấu kỳ hạn; tăng cường quản lý vốn khả dụng; kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng; thực hiện nghiêm quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro, về an toàn hoạt động; kiện toàn bộ máy tổ chức.

c) Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước:

Tỉnh luôn quán triệt và thực hiện quan điểm mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp đổi mới nâng cao hiệu quả DNNN theo các Nghị quyết của Đảng. Kết quả qua triển khai công tác sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả DNNN của tỉnh trong thời gian dưới các hình thức: cổ phần hóa; sáp nhập; giải thể; phá sản ... mà chủ yếu là cổ phần hoá đến thời điểm 31/12/2013 số DNNN của tỉnh giảm xuống còn 12 doanh nghiệp với tổng số vốn nhà nước 2.437,8 tỷ đồng.

Tỉnh đã triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu, hai doanh nghiệp đã thực hiện việc thoái vốn Nhà nước đã đầu tư vào ngành không phải ngành nghề kinh doanh chính, sắp xếp lại các doanh nghiệp thành viên thua lỗ kéo dài.

Tỉnh thực hiện theo các quy định của nhà nước việc thực hiện cơ chế quản lý DNNN, quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp, bảo đảm công khai, minh bạch về tài chính.

II. Hạn chế, vướng mắc:

- Tính kịp thời: Một số văn bản quan trọng liên quan đến tái cơ cấu chậm được ban hành, như:
 - + Tái cơ cấu đầu tư công: Luật đầu tư công, Luật quản lý vốn đầu tư kinh doanh của nhà nước tại các doanh nghiệp, Luật Quy hoạch, Nghị định về quản lý đầu tư trung hạn, Kế hoạch đầu tư trung hạn 2013-2015
 - + Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng khuôn khổ pháp lý cho việc tái cơ cấu hệ thống các TCTD nói chung và khu vực Quỹ tín dụng nhân dân nói riêng, đặc biệt là can thiệp, xử lý của Nhà nước đối với các Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém khi cần thiết, chưa hoàn thiện. Thiếu các cơ chế chính sách về miễn giảm thuế, phí để hỗ trợ tổ chức tín dụng trong xử lý nợ xấu và các tài sản đảm bảo tiền vay.
 - + Tái cơ cấu doanh nghiệp: chưa ban hành văn bản cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/3/2014 của Chính phủ và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước để các địa phương có cơ sở triển khai kịp thời công tác này, đảm bảo kế hoạch đề ra.
- Tính phù hợp và thống nhất: nhìn chung các văn bản đã được ban hành phù hợp và thống nhất với nhau.
- Tính đầy đủ và đồng bộ: có một số văn bản chưa ban hành văn bản cụ thể chẳng hạn như văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/3/2014 của Chính phủ và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước.
- Tính hiệu lực: nhìn chung các văn bản đã ban hành có quy định rõ về trách nhiệm và chế tài xử lý sau kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, khắc phục hậu quả.

PHẦN II: KẾT QUẢ THỰC HIỆN TÁI CƠ CẤU ĐẦU TƯ CÔNG, DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC VÀ HỆ THỐNG NGÂN HÀNG TRONG GIAI ĐOẠN 2011-2014.

I. Kết quả đạt được:

1. Việc thực hiện tái cơ cấu đầu tư công:

- Tình hình phân bổ và tiếp cận nguồn vốn:
- + Việc huy động, phân bổ, thực hiện vốn đầu tư công:

Tỷ trọng đầu tư công từ ngân sách nhà nước (NSNN), từ trái phiếu Chính phủ, tín dụng nhà nước, ODA và từ các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) chiếm khoảng 30% so với tổng chi ngân sách toàn tỉnh. Giai đoạn 2011 – 2013 là giai đoạn khó khăn, các nguồn vốn dành cho đầu tư công bị thu hẹp, cắt giảm nhưng hàng năm tỉnh vẫn đảm bảo khoảng 1.700 tỷ đồng cho đầu tư công và thực hiện đạt bình quân 90 % kế hoạch.

Biểu 01: Tình hình huy động vốn đầu tư công

TT.	Nguồn vốn đầu tư	Số DA/Chương	KH vốn	Ghi
-----	------------------	--------------	--------	-----

		trình đầu tư			(triệu đồng)			chú
		2011	2012	2013	2011	2012	2013	
	TỔNG CỘNG	451	350	381	1.755.485	1.549.063	1.821.230	
1	Nguồn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu	126	139	72	382.000	333.842	338.861	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia	7	8	13	114.450	91.137	184.824	Theo Chương trình
3	Nguồn địa phương quản lý	261	139	196	693.800	727.614	743.100	
4	Nguồn vay tín dụng ưu đãi	12	24	70	30.000	60.000	220.000	
5	Nguồn vốn ODA	17	8	16	100.000	130.000	121.000	
6	Nguồn vốn TPCP	28	23	14	295.235	186.470	213.445	
7	Nguồn vốn hỗ trợ khác (lũ lệt)	27	9		140.000	20.000	0	

Đầu tư công là nguồn lực chủ yếu để xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, các dự án đầu tư công đa phần được thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc huy động vốn đầu tư từ các doanh nghiệp NN là rất nhỏ không đáng kể.

+ Quy mô và tốc độ tăng trưởng đầu tư công

Trong thời kỳ 2011 - 2013, do thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 về kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, tổng vốn đầu tư toàn tỉnh tăng chậm. Năm 2011 – 2013, số dự án đầu tư do đó cũng giảm dần so với kế hoạch năm 2011, cụ thể năm 2012 tổng số dự án giảm 23%, năm 2013 tiếp tổng số dự án giảm 16%.

+ Cơ cấu nguồn vốn thực hiện đầu tư công

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư công của tỉnh chủ yếu là ngân sách trung ương. Năm 2011, 2012 nguồn vốn NSTW chiếm khoảng 59 %, vốn ngân sách địa phương quản lý (bao gồm cả nguồn vốn vay ưu đãi) là 41%. Năm 2013 nguồn đầu tư công từ NSTW bị cắt giảm xuống còn xấp xỉ 47%, để đáp ứng nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế nông lâm nghiệp, nguồn vốn tín dụng ưu đãi cũng tăng từ 2% trong năm 2011, 2012 lên 12,08% trong năm 2013.

Biểu 02: Cơ cấu nguồn vốn thực hiện đầu tư công

TT	Nguồn vốn đầu tư	Thực hiện đầu tư công (triệu đồng)			Cơ cấu nguồn vốn thực hiện đầu tư công (%)		
		2011	2012	2013	2011	2012	2013
	TỔNG CỘNG	1.755.485	1.549.063	1.821.230	100,00	100,00	100,00

1	Nguồn Trung ương	382.000	333.842	338.861	21,76	21,55	18,61
2	Nguồn Chương trình MTQG	114.450	91.137	184.824	6,52	5,88	10,15
3	Nguồn địa phương quản lý	693.800	727.614	743.100	39,52	46,97	40,80
4	Nguồn vay tín dụng ưu đãi	30.000	60.000	220.000	1,71	3,87	12,08
5	Nguồn vốn ODA	100.000	130.000	121.000	5,70	8,39	6,64
6	Nguồn vốn TPCP	295.235	186.470	213.445	16,82	12,04	11,72
7	Nguồn vốn hỗ trợ khác (lũ lượ)	140.000	20.000	0	7,98	1,29	0,00

+ Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản.

Tỉnh thành lập đoàn kiểm tra nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra, tính đến 31/12/2011 tổng số nợ xây dựng cơ bản toàn tỉnh lên tới 320.800 triệu đồng. Kế hoạch trả nợ năm 2012 là 223.688 triệu đồng, năm 2013 là 18.154 triệu đồng, số nợ còn lại sẽ thực hiện trả dứt điểm đến năm 2015. Trong những năm đến để khắc phục tình trạng nợ đọng và thực hiện trả nợ XDCB theo kế hoạch thì trong các năm tiếp cần có những biện pháp tích cực trong việc huy động tối đa các nguồn lực xã hội và đẩy nhanh tiến độ quyết toán các dự án hoàn thành.

+ Việc phân bổ nguồn lực giữa các ngành, vùng:

Trong những năm qua, cơ cấu đầu tư công theo ngành, lĩnh vực đã có sự chuyển dịch theo chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, cũng như thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa. Đầu tư công toàn tỉnh chủ yếu tập trung vào lĩnh vực hạ tầng giao thông, thủy lợi, khu Kinh tế, khu Công nghiệp, y tế, giáo dục, ưu tiên địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa.

2. Việc thực hiện tái cơ cấu hệ thống ngân hàng:

2.1. Đối với các Chi nhánh Ngân hàng thương mại:

- Chi nhánh theo dõi, giám sát việc củng cố, đánh giá lại hoạt động các Chi nhánh Ngân hàng thương mại, nâng cao chất lượng hoạt động; củng cố, sắp xếp mạng lưới hoạt động theo chỉ đạo của Hội sở; chấp hành đúng pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng.

- Chi nhánh chỉ đạo các Chi nhánh Ngân hàng thương mại tập trung vốn phục vụ đối tượng ưu tiên, phục vụ nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 41 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các Chi nhánh Ngân hàng thương mại phải sử dụng hết nguồn vốn huy động để cho vay trên địa bàn để phục vụ phát triển kinh tế của tỉnh.

- Chi nhánh chủ động nắm bắt tình hình, nắm bắt; thông tin ảnh hưởng xấu đến hoạt động thuộc lĩnh vực ngân hàng để cảnh báo, để giúp các ngân hàng thương mại trên địa bàn cảnh giác, ngăn chặn kịp thời; phối hợp với các phòng chức năng để nắm

bắt, trao đổi thông tin trong phòng, chống tội phạm; xử lý những cá nhân cố tình sai phạm, chấp hành không đúng các quy định trong hoạt động ngân hàng.

2.2. Đối với Quỹ tín dụng nhân dân:

Thực hiện chỉ đạo của NHNN Việt Nam về việc triển khai tái cơ cấu lại QTDND (công văn số 187/NHNN-TTGSNH.m), NHNN Chi nhánh tỉnh đã đánh giá kết quả hoạt động, Chi nhánh chia thành 02 nhóm:

- Nhóm 1: Các QTDND đang hoạt động bình thường gồm 25 QTDND: Phước Hưng, Tuy Phước, Diêu Trì, Phước Sơn, Phước Hiệp, Nhơn Thành, Nhơn Hạnh, Nhơn Lộc, Đồng Tâm, Tây Vinh, Quang Trung, Tây Giang, Bình Nghi, Cát Tân, Ngô Mỹ, Cát Hanh, Khánh Tín, Phù Mỹ, Mỹ Hiệp, Bình Dương, Bồng Sơn, Hoài Hương, Tam Quan, Tam Quan Bắc, Phú Cường.

- Nhóm 2: Các QTDND yếu kém gồm 02 QTDND Phước Lộc và Phước Hòa.

Qua quá trình triển khai thực hiện tái cơ cấu, đạt nhiều kết quả rất đáng ghi nhận, cụ thể:

a) Cơ cấu lại về tài chính:

Các QTD từng bước nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo an toàn thanh khoản và tăng quy mô hoạt động theo hướng tăng vốn điều lệ, thu hút thêm thành viên mới trên cơ sở gắn kết giữa mở rộng nguồn vốn với hỗ trợ cho vay thành viên. Hiện nay, các QTD trên địa bàn đều đáp ứng vốn điều lệ theo quy định, tổng số vốn điều lệ và số thành viên góp vốn ngày càng tăng. Đến thời điểm cuối tháng 3/2014, vốn điều lệ của 27 Quỹ đạt 23.803 triệu đồng, tăng 1.244 triệu đồng (+5,14%) so với từ đầu năm. Tổng nguồn vốn hoạt động các QTD đến thời điểm 31/3/2014 là 871.699 triệu đồng, trong đó chủ yếu là nguồn huy động trong dân cư đạt 764.937 triệu đồng, tăng 152.424 triệu đồng (+25% so với đầu năm. Trong cơ cấu nguồn vốn huy động, nguồn tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu, tạo điều kiện các QTD chủ động trong hoạt động cho vay.

Nợ xấu được kiểm chế còn 4.324 triệu đồng, tăng 1.178 triệu đồng (+37,44%) so với đầu năm. Điển hình, việc khắc phục sai sót của QTDND Phước Lộc, QTDND Phước Hòa thời gian qua 2 quỹ đã tập trung giải quyết nợ xấu tồn đọng. Đến cuối tháng 3/2014 QTDND Phước Lộc, QTDND Phước Hòa tình hình hoạt động đã ổn định.

Hệ thống QTDND trên địa bàn tỉnh đã khai thác tốt nguồn vốn trong nước và nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của các tổ chức tài chính quốc tế, nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật, đầu tư tín dụng.

Bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng đáp ứng nhu cầu vốn cho thành viên, các QTD luôn kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, tăng cường kiểm tra, giám sát sử dụng vốn vay, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm hợp đồng, sử dụng vốn sai mục đích, thực hiện việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro.

b) Cơ cấu lại hoạt động:

Trên địa bàn tỉnh hiện tại có 27 QTD đang hoạt động đều đáp ứng các điều kiện về địa bàn theo quy định, chưa mở rộng thêm địa bàn hoạt động đến cuối tháng

3/2014. Việc phát triển các dịch vụ ngân hàng của QTD tùy theo từng giai đoạn và yêu cầu thực tiễn, các QTD thực hiện các dịch vụ ngân hàng phù hợp với năng lực quản trị, tập trung cho vay đối với các thành viên và người nghèo; mở rộng tín dụng đi đôi với việc tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng; đa dạng hóa các phương thức huy động vốn của QTD ở trong và ngoài địa bàn, nhất là khoản tiền gửi nhỏ.

c) Cơ cấu lại quản trị:

Thời gian qua, các QTD quan tâm đến việc nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ, công tác đào tạo cán bộ, đảm bảo các chức danh, cán bộ làm việc tại các Quỹ đáp ứng yêu cầu đề ra; hầu hết các chức danh chủ chốt tại các QTD đã đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định; các QTD rà soát, ban hành đầy đủ các quy trình, quy chế hoạt động, cụ thể như sau:

- Về tình hình tổ chức bộ máy quản trị: Các QTD đều chấp hành đúng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc theo quy định của NHNNVN

- Hội đồng quản trị có 134 người (01 quỹ có 7 thành viên, 24 quỹ có 05 thành viên, 01 quỹ có 04 thành viên, 01 quỹ Phước Hòa có 03 thành viên). Trong đó có 78 người làm việc chuyên trách. Trình độ Đại học có 28 người.

- Ban kiểm soát có 81 người (27 quỹ có 3 thành viên). Trong đó có 27 người làm việc chuyên trách. Trình độ Đại học có 13 người.

d). Thực hiện các biện pháp cải thiện an toàn hoạt động và khắc phục vi phạm pháp luật:

- Thực hiện hài hòa các giải pháp tăng vốn điều lệ, thu hút thêm thành viên mới trên cơ sở gắn kết giữa mở rộng vốn với hỗ trợ cho vay thành viên.

- Duy trì tuân thủ đầy đủ các quy định an toàn hoạt động, đặc biệt là các tỷ lệ an toàn vốn và nâng cao khả năng chi trả, cơ cấu kỳ hạn nguồn vốn phù hợp với cơ cấu kỳ hạn sử dụng vốn, nâng cao tính ổn định của nguồn vốn, bảo đảm cơ cấu tài sản hợp lý.

- Tập trung mọi biện pháp kiểm chế nợ xấu gia tăng và triển khai đồng bộ các giải pháp xử lý nợ xấu, thu hồi nợ đến hạn, phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro theo đúng quy định của pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tín dụng, đẩy mạnh huy động vốn nhất là các khoản tiền nhỏ bằng nhiều hình thức đa dạng và phát triển dịch vụ phù hợp với năng lực quản trị, điều hành của QTDND.

- Xử lý các vi phạm về hoạt động tín dụng, đặc biệt là giới hạn cấp tín dụng, vi phạm về quản trị, điều hành, kiểm soát nội bộ, vi phạm về các tỷ lệ an toàn hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc quy định phạm vi hoạt động của QTDND.

e) Phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ và hoàn thiện cơ sở vật chất:

Các QTD luôn củng cố, kiện toàn bộ máy quản trị, điều hành, kiểm soát bằng cách sắp xếp, đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ; đồng thời tuyển dụng nhân sự trẻ, có

đủ năng lực trình độ để dự nguồn, thay thế dần các vị trí công việc trong tương lai; từng bước nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và hệ thống thông tin, các thiết bị đảm bảo an toàn tài sản.

Các QTDND đang tiếp tục thực hiện phương án cơ cấu lại tổ chức, chấp hành tốt cơ chế điều hành lãi suất huy động tiền gửi theo từng thời điểm của NHNN, áp dụng lãi suất cho vay hợp lý, tiết kiệm chi phí để có điều kiện giảm lãi suất cho vay nhằm chia sẻ khó khăn đối với các thành viên vay vốn. Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp huy động vốn, chủ động cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn, tăng cường giải pháp mở rộng tín dụng, tạo việc làm ổn định cho lao động nông thôn. Tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ. NHNN Chi nhánh Bình Định tập trung phối hợp với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền về QTDND sau 12 năm thực hiện Chỉ thị 57 của Bộ Chính trị. Giám sát chặt chẽ kết quả và tiến độ thực hiện phương án tái cơ cấu lại QTDND theo Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch hành động của NHNN Việt Nam.

Đặc biệt, NHNN Chi nhánh tỉnh Bình Định đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền, các Sở, Ban ngành có liên quan xử lý 02 QTDND yếu kém, thua lỗ kéo dài là QTDND Phước Lộc và Phước Hòa: thời gian qua 2 QTDND đã tập trung giải quyết nợ xấu tồn đọng. Đến 31/3/2014, 02 QTDND Phước Lộc, Phước Hòa tình hình hoạt động từng bước ổn định. Chênh lệch thu nhập (-) chi phí đến 31/3/2014, cụ thể: QTDND Phước Lộc: -67 triệu đồng, QTDND Phước Hòa 12 triệu đồng.

3. Việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, tập trung vào các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

3.1. Tái cơ cấu, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước:

Triển khai thực hiện Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty nhà nước giai đoạn 2011 – 2015”, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo 02 doanh nghiệp trọng điểm của tỉnh: Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR) và Tổng Công ty Sản xuất – Đầu tư Dịch vụ Xuất nhập khẩu Bình Định (PISICO) tiến hành xây dựng Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp. Đến nay 02 doanh nghiệp này đã xây dựng Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp, báo cáo UBND tỉnh, đồng thời lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành Trung ương.

Hai doanh nghiệp này đã chủ động đề xuất thoái vốn Nhà nước đã đầu tư vào các ngành không có lợi thế, không phải là ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp; sắp xếp lại các doanh nghiệp thành viên kinh doanh thua lỗ kéo dài, cụ thể:

a) Bán toàn bộ phần vốn Nhà nước mà Công ty BIDIPHAR đã nắm giữ tại Công ty cổ phần In và Bao bì Bình Định và Công ty cổ phần Nước khoáng Quy Nhơn. Thời gian hoàn tất việc thoái vốn: cuối năm 2013.

b) Tiến hành giải thể 02 Công ty con của PISICO là Công ty cổ phần Thương mại – Đầu tư và Phát triển miền núi Bình Định và Công ty cổ phần Thực phẩm Xuất nhập khẩu Bình Định do tình trạng sản xuất kinh doanh thua lỗ kéo dài. Đến nay, việc giải thể tại 02 doanh nghiệp này đã cơ bản hoàn tất. Tuy nhiên do vướng mắc trong việc xác định thuế TNDN phải nộp từ hoạt động bán thanh lý tài sản trên đất gắn với

quyền sử dụng đất nên đến nay vẫn chưa hoàn thành công tác quyết toán giải thể. Vấn đề này, tỉnh đã có văn bản báo cáo và đang chờ phúc đáp của Bộ Tài chính.

c) Thực hiện tái cấu trúc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bình Định (gọi tắt là IMEX) – là doanh nghiệp do PISICO nắm giữ 60,3% vốn điều lệ. UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương thực hiện việc mua bán nợ của IMEX cho Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC) để thực hiện phương án tái cơ cấu doanh nghiệp:

- Giữa DATC và VCB Quy Nhơn đã hoàn tất việc mua bán nợ quá hạn của và Công ty TNHH Thương mại Hà Thanh với giá trị bằng 70% tổng dư nợ gốc, cụ thể:

- + Giá trị khoản nợ là 49.015 triệu đồng và 7.221,94USD – quy đổi theo tỷ giá tạm tính tại thời điểm 28/11/2013 là 49.167 triệu đồng, trong đó nợ gốc: 31.065 triệu đồng, nợ lãi 18.102 triệu đồng.

- + Giá mua nợ là 21.746 triệu đồng.

- Về khoản nợ tại Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch 2 (giá trị khoản nợ cả gốc và lãi là 4,5 tỷ đồng), hai bên đã đạt được thỏa thuận về giá mua là 800 triệu đồng – tương đương 45% giá trị nợ gốc. Ngày 03/01/2014, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã có Văn bản số 11/CV-HĐQT chấp thuận đề nghị của Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch 2. Hiện nay các bên đang đàm phán ký kết Hợp đồng mua bán nợ.

Sau khi hoàn tất xong việc mua bán nợ giữa DATC và các ngân hàng thì toàn bộ số nợ trên sẽ được chuyển sang chủ nợ mới là DATC và DATC sử dụng toàn bộ tiền lãi phải trả ngân hàng để giảm lỗ cho IMEX. Hiện nay, UBND tỉnh đang xem xét xử lý một số tồn tại của Công ty để thực hiện phương án tái cơ cấu đã ký kết giữa DATC và IMEX.

Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định xây dựng phương án tiếp tục bán tiếp phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.

3.2. Thực hiện cổ phần hoá:

Thực hiện theo Văn bản số 112/TTg-ĐMDN ngày 19/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh Bình Định thì giai đoạn 2012 – 2015 tỉnh Bình Định thực hiện cổ phần hoá 10 doanh nghiệp. Cụ thể:

- Năm 2012: hoàn tất công tác cổ phần hóa tại Công ty TNHH Muối Bình Định và Công ty TNHH Tổng hợp An Lão.

- Năm 2013: hoàn tất công tác cổ phần hóa tại Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định và Tổng Công ty Sản xuất Đầu tư Dịch vụ XNK Bình Định.

- 06 doanh nghiệp còn lại sẽ tiến hành cổ phần hóa trong kế hoạch 2014-2015.

II. Những hạn chế, yếu kém trong việc thực hiện Đề án tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng

Đến nay, tiến độ thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đặc biệt là tiến độ tái cơ cấu ba lĩnh vực trọng tâm là tương đối chậm so với yêu cầu các Nghị quyết của Đảng và Nghị quyết của Quốc hội. Các giải pháp thực hiện vẫn mang tính hành chính và ở khung cơ chế, chưa có những thay đổi mang tính đột phá. Vì vậy, kết quả ban đầu về tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế theo từng ngành nổi lên các vấn đề sau:

1. Tái cơ cấu đầu tư công

Hiện nay, tái cơ cấu đầu tư công chỉ thực hiện theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đây là giải pháp mang tính chất tình huống và ngắn hạn. Bên cạnh đó, về hoàn thiện thể chế nhất là Luật đầu tư công, Luật quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào hoạt động sản xuất, kinh doanh đang trong quá trình xây dựng.

Tỷ lệ đầu tư công giảm trong khi chưa có các biện pháp đột phá để huy động các nguồn vốn khác tham gia đầu tư để giữ ổn định tổng mức đầu tư toàn xã hội, duy trì được nhịp độ tăng trưởng kinh tế, ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển cơ sở hạ tầng, an sinh xã hội. Ngoài ra, việc thực hiện trên thực tế về tái cơ cấu đầu tư công đã bộc lộ mặt trái, việc cắt giảm vốn đầu tư công chưa gắn với việc nâng cao hiệu quả đầu tư, chưa thực sự hợp lý, gây nên tình trạng nhiều công trình đang xây dựng dở dang, lãng phí, tác động tiêu cực đến tâm lý người dân và tăng khó khăn cho doanh nghiệp là nhà thầu xây dựng.

Một số tồn tại trong đầu tư công vẫn chưa được giải quyết như việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư quá lớn ở hầu hết các dự án dẫn đến mất cân đối về nguồn vốn, nhiều dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư do tăng giá, điều chỉnh yếu tố kỹ thuật, tăng quy mô chưa hợp lý. Đã tiến hành việc rà soát, cắt, giảm, giãn, hoãn, chuyển đổi hình thức đầu tư, tuy nhiên, nhu cầu vốn để hoàn thành các dự án có trong danh mục, ngoài số công trình đã cắt, giảm, giãn, hoãn, vẫn còn rất lớn. Việc phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ trước năm 2012 chưa thật tập trung, bổ sung nhiều mục tiêu, số lượng dự án và tổng mức đầu tư tăng nhanh, dẫn đến thiếu vốn; nhiều dự án đang triển khai phải cắt, giảm, giãn, hoãn tiến độ, chuyển đổi hình thức đầu tư, gây lãng phí nguồn lực, hậu quả này còn kéo dài trong vài năm tới.

2. Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước

Việc doanh nghiệp nhà nước thoái vốn khỏi những ngành nghề không phải là ngành nghề chính còn gặp nhiều khó khăn, nhất là trong điều kiện thị trường chứng khoán không thuận lợi, có một số cổ phiếu niêm yết thấp hơn mệnh giá hoặc giá hiện tại thấp hơn thời điểm doanh nghiệp mua cổ phần nên ảnh hưởng đến việc thoái vốn do các doanh nghiệp phải đảm bảo quy định về bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư. Bên cạnh đó, vướng mắc từ một số quy định pháp luật hiện hành khiến các doanh nghiệp nhà nước cũng chưa thể thoái vốn khỏi những doanh nghiệp hoạt động

kinh doanh không hiệu quả, hoặc ngành nghề không phù hợp với định hướng phát triển.

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước chưa có tính chiến lược, còn rời rạc, chủ yếu là chuyển giao nội bộ tập đoàn, tổng công ty hoặc giữa các doanh nghiệp nhà nước, chưa tạo ra động lực và áp lực để buộc các doanh nghiệp nhà nước đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp. Còn số lượng lớn doanh nghiệp nhà nước tác động đến tăng trưởng kinh tế hay tác động đến kinh tế vĩ mô cần phải kiên quyết, khẩn trương tiến hành tái cơ cấu. Việc chậm tiến hành tái cơ cấu, đẩy mạnh tiến trình cổ phần hóa, tập trung vào ngành nghề sản xuất - kinh doanh chính đã làm kéo dài thời gian phục hồi của nền kinh tế, chậm thúc đẩy thị trường vốn phát triển, giảm niềm tin của các nhà đầu tư.

3. Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại

- Nguồn vốn huy động tiền gửi đôi lúc chưa đáp ứng đủ nhu cầu cho thành viên vay, QTD còn phải đi vay tại Ngân hàng Hợp tác xã.

- Do ảnh hưởng chung của nền kinh tế và hoạt động của các QTD chủ yếu ở trên địa bàn nông thôn nên phụ thuộc rất lớn vào các yếu tố thiên tai, thời tiết, dịch bệnh gia súc, gia cầm; bên cạnh, nguồn nhân lực của các QTD tuy đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn theo quy định nhưng chất lượng, trình độ kinh nghiệm trong hoạt động ngân hàng còn hạn chế, bất cập so với yêu cầu thực tiễn; công tác kiện toàn, củng cố, tuyển chọn, thay thế bộ máy quản trị, điều hành tại các QTD còn gặp phải khó khăn, vướng mắc nhất định.

III. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém, trách nhiệm:

1. Về khách quan: Do tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, phức tạp khó lường. Việc ban hành các văn bản quan trọng liên quan đến tái cơ cấu kinh tế chưa kịp thời đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến trình và kết quả thực hiện tái cơ cấu kinh tế.

2. Về chủ quan: Việc triển khai tổ chức thực hiện tái cơ cấu kinh tế của các ngành, các cấp còn thiếu chủ động, chưa đồng bộ, sự phối kết hợp chưa chặt chẽ. Tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức, người đứng đầu một số ngành, địa phương trong việc thực thi nhiệm vụ chưa cao. Chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa tập trung, kiên quyết.

Phần III NHỮNG YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ

1. Về tái cơ cấu đầu tư công:

Để thực hiện tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công thành công, việc ban hành Luật Đầu tư công là hết sức cần thiết nhằm tăng cường quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước để hướng tới thực hiện mục tiêu đột phá xây dựng hạ tầng đồng bộ trong thời gian tới. Do đó, đề nghị sớm ban hành Luật Đầu tư công.

Bổ trí đủ vốn, giải ngân nhanh nguồn vốn đầu tư công để thanh toán nợ xây dựng cơ bản cho doanh nghiệp, tạo tiền đề cho doanh nghiệp tái cơ cấu, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh. Để bổ sung nguồn vốn cho đầu tư công, có thể cân nhắc việc nâng bội chi ngân sách, phát hành trái phiếu Chính phủ. Bên cạnh đó, có chính sách và biện pháp cụ thể nhằm tăng các nguồn vốn đầu tư khác như nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước bù đắp nguồn vốn đầu tư công giảm dần theo lộ trình.

2. Về tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước:

Để tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới và cổ phần hoá DNNN, đồng thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện cổ phần hoá, UBND tỉnh Bình Định kiến nghị như sau:

- Đề nghị Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan sớm ban hành văn bản cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/3/2014 của Chính phủ và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước để các địa phương có cơ sở triển khai kịp thời công tác này, đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ xem xét đề lại cho tỉnh Bình Định khoản tiền bán cổ phần của Công ty Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Xuất nhập khẩu Bình Định (PISICO) và Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR) để địa phương có nguồn cấp vốn điều lệ thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

3. Về tái cơ cấu các ngân hàng thương mại:

- Đề nghị Chính phủ tiếp tục tăng nguồn vốn giá rẻ hỗ trợ cho hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân để hỗ trợ cho sự phát triển an toàn của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở.

- Đề nghị Nhà nước có chính sách giảm thuế TNDN đối với QTDND xuống còn 10-15%. Hiện nay, thuế TNDN áp dụng đối với QTDND là 20% là khá cao, chưa phù hợp với mục đích hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân là không vì mục đích kinh doanh, lợi nhuận mà mục tiêu chủ yếu tương trợ lẫn nhau.

- Đề nghị NHNN Việt Nam kiến nghị Bộ Tài chính xem xét bỏ thuế suất 5% trên lợi tức vốn góp thành viên./. *zm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Kinh tế, VPQH;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K17. *KL*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Thanh Thắng